

DOI: 10.58490/ctump.2025i83.3225

KHẢO SÁT TÌNH HÌNH TỰ SỬ DỤNG THUỐC GIẢM ĐAU Ở SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ NĂM 2024

Cao Thị Kiều Nhi, Nguyễn Ngọc Phương Linh, Đặng Anh Thư,
Nguyễn Thị Tú Uyên, Phan Kim Huệ, Lưu Khánh Linh*

Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

* Email: lklinh@ctump.edu.vn

Ngày nhận bài: 30/10/2024

Ngày phản biện: 21/01/2025

Ngày duyệt đăng: 25/01/2025

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: Tình trạng tự sử dụng thuốc giảm đau không kê đơn (OTC) đang gia tăng. Hiện nay ở Việt Nam đối tượng có nguy cơ lạm dụng thuốc cao là sinh viên ở các trường đại học. Tìm hiểu về tình trạng tự sử dụng thuốc giảm đau OTC ở sinh viên trường Đại học Y Dược Cần Thơ là một vấn đề cần quan tâm. **Mục tiêu nghiên cứu:** Mô tả thực trạng tự sử dụng thuốc giảm đau và xác định một số yếu tố liên quan đến việc tự sử dụng thuốc giảm đau của sinh viên Trường Đại học Y Dược Cần Thơ năm 2024. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu cắt ngang mô tả có phân tích được thực hiện trên 1.068 sinh viên đang theo học hệ chính quy từ khóa 44 đến 49 tại Trường Đại học Y Dược Cần Thơ năm học 2023-2024 bằng cách gửi phiếu và google form khảo sát đến nhóm đối tượng chọn mẫu cụm. **Kết quả:** Tỷ lệ tự sử dụng thuốc giảm đau ở sinh viên trong 3 tháng qua trong thời gian nghiên cứu là 38,7%. Nhìn chung nhiều sinh viên nữ tự sử dụng thuốc giảm đau nhiều hơn chiếm 65%, paracetamol được sử dụng nhiều nhất 93,9%, đau đầu là triệu chứng chủ yếu dẫn đến tự dùng thuốc chiếm 73,8%; yếu tố liên quan đến việc tự sử dụng thuốc giảm đau là giới tính ($p < 0,05$). **Kết luận:** Nghiên cứu cho thấy tự sử dụng thuốc giảm đau tương đối phổ biến, và có liên quan đến giới tính nữ.

Từ khóa: Thuốc giảm đau, OTC, sinh viên, Cần Thơ.

ABSTRACT

SURVEY ON SELF-MEDICATION OF PAIN RELIEVERS IN STUDENTS OF CAN THO UNIVERSITY OF MEDICINE AND PHARMACY IN 2024

Cao Thi Kieu Nhi, Nguyen Ngoc Phuong Linh, Dang Anh Thu,
Nguyen Thi Tu Uyen, Phan Kim Hue, Luu Khanh Linh*

Can Tho University Medicine and Pharmacy

Background: Self-use of over-the-counter (OTC) pain relievers is on the rise. Currently in Vietnam, the subjects at high risk of drug abuse are university students. Learning about self-use of OTC pain relievers among students at Can Tho University of Medicine and Pharmacy is an issue of concern. **Objective:** To describe the current situation of self-use of pain relievers and identify some factors related to self-use of pain relievers among students at Can Tho University of Medicine and Pharmacy in 2024. **Materials and methods:** A descriptive cross-sectional study with analysis was conducted on 1068 full-time students from courses 44 to 49 at Can Tho University of Medicine and Pharmacy in the 2023-2024 academic year by sending questionnaires and google forms to the cluster sample group. **Results:** The rate of self-administration of pain relievers among students in the past 3 months during the study period was 38.7%. In general, more female students self-administered pain relievers, accounting for 65%, paracetamol was used most 93.9%, headache was the main symptom leading to self-administration, accounting for 73.8%; factor related to self-administration of pain relievers were gender ($p < 0.05$). **Conclusion:** Research indicates that the self-use of pain relievers is relatively common and is associated with female gender and living conditions.

Keywords: Pain relievers, OTC, students, Can Tho.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thuốc giảm đau không kê đơn thường an toàn nhưng việc tự sử dụng đôi khi gây hại cho sức khỏe do sử dụng sai, phụ thuộc và lạm dụng thuốc. Theo một số nghiên cứu tỷ lệ và nguyên nhân lạm dụng thuốc chống viêm không steroid và lạm dụng paracetamol tại thành phố Ndola cho thấy có 89,1% người sử dụng thuốc giảm đau và sử dụng paracetamol chiếm 32,9% là loại thuốc sử dụng phổ biến nhất. Kết luận nghiên cứu chỉ ra rằng trung bình 9,23% dân số lạm dụng thuốc giảm đau, tuy nhiên không có các yếu tố nào được xác định là góp phần vào việc lạm dụng có loại thuốc này [1]. Trong nghiên cứu về sử dụng thuốc giảm đau không kê đơn tại Ả Rập Xê Út [2], tỷ lệ có sử dụng thuốc giảm đau OTC là 50,5%. Nghiên cứu kiến thức, thái độ về việc tự sử dụng thuốc giảm đau ở Saudi Arabia cho thấy thuốc giảm đau không kê đơn được 71% người tham gia sử dụng [3].

Qua các nghiên cứu trên thì vấn đề tự sử dụng, lạm dụng thuốc ngày càng tăng. Hiện nay ở Việt Nam đối tượng có nguy cơ lạm dụng thuốc cao là sinh viên ở các trường đại học và sinh viên trường Đại học Y Dược Cần Thơ cũng không ngoại lệ. Do đặc thù về áp lực học tập, sinh hoạt và kiến thức y khoa gây ảnh hưởng đến việc sinh viên tự sử dụng thuốc giảm đau dẫn đến các vấn đề sức khỏe nghiêm trọng gây đau loét dạ dày, các vấn đề về thận, nguy cơ mắc bệnh tim, tổn thương gan, suy gan cấp tính do ngộ độc,... vì sinh viên trong những năm đại học chưa có kiến thức chuyên sâu về thuốc và các tác dụng phụ gia tăng do tự sử dụng thuốc, nguy cơ độc tính và nguy cơ kháng thuốc. Bên cạnh đó, theo cảnh báo của việc tự sử dụng thuốc giảm đau không an toàn hoặc quá liều có thể gây ra một số rủi ro tiềm ẩn ảnh hưởng đến sức khỏe bao gồm chẩn đoán sai, chậm trễ trong việc chăm sóc y tế, tác dụng phụ hiếm gặp nhưng nghiêm trọng, không nhận ra các rủi ro được lý đặc biệt, làm lu mờ đi các biến chứng, các triệu chứng của bệnh khiến bệnh ngày càng trầm trọng, nhất là đối với những bệnh phức tạp như viêm ruột thừa, viêm phúc mạc [4], [5]. Chính vì như vậy, đề tài “Khảo sát tình hình tự sử dụng thuốc giảm đau ở sinh viên trường Đại học Y Dược Cần Thơ năm 2024” được thực hiện với 2 mục tiêu: (1) Mô tả thực trạng tự sử dụng thuốc giảm đau của sinh viên trường Đại học Y Dược Cần Thơ năm 2024; (2) Xác định một số yếu tố liên quan đến việc tự sử dụng thuốc giảm đau của sinh viên trường Đại học Y Dược Cần Thơ năm 2024.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Sinh viên đang theo học hệ chính quy từ khóa 44 đến 49 tại Trường Đại học Y Dược Cần Thơ năm học 2023-2024.

- **Tiêu chuẩn chọn mẫu:** Sinh viên đang học tập hệ chính quy tại trường Đại học Y Dược Cần Thơ, đồng ý tham gia nghiên cứu.

- **Tiêu chuẩn loại trừ:** Sinh viên vắng mặt tại thời điểm nghiên cứu tháng 2 đến tháng 4 năm 2024. Sinh viên được kê đơn, chỉ định sử dụng thuốc giảm đau trong 3 tháng qua.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

- **Thiết kế nghiên cứu:** Nghiên cứu cắt ngang mô tả có phân tích.
- **Cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu:**

$$n = Z_{1-\alpha}^2 \frac{p(1-p)}{d^2}$$

Trong đó: n: cỡ mẫu; $\alpha = 0,05$ với độ tin cậy là 95%; Z: hệ số tin cậy ở độ tin cậy 95% tương ứng với $Z_{(1-\alpha/2)} = 1,96$; p: Là tỷ lệ sử dụng thuốc giảm đau không kê đơn tại Ả Rập Xê Út, $p = 50,5\%$; d: sai số cho phép, chọn $d = 3\%$ [2]; Áp dụng theo công thức trên ta tính được $n = 1068$.

Thu thập dữ liệu: Tiến hành gửi phiếu khảo sát và google form khảo sát (đối với nhóm đối tượng không có mặt trực tiếp tại trường) từ tháng 2/2024 đến tháng 4/2024 và sử dụng phương pháp chọn mẫu cụm.

Áp dụng phương pháp chọn mẫu cụm: Xác định các cụm là các lớp chính quy tại trường. Mỗi khóa (44-49) chọn ngẫu nhiên từ 1-3 cụm lớp tiến hành khảo sát.

- **Nội dung nghiên cứu:** Sử dụng bộ câu hỏi khảo sát thực hiện thu thập các dữ liệu. Đặc điểm chung gồm giới tính, quê quán, dân tộc, ngành đào tạo, khóa học, có làm thêm và một số yếu tố liên quan. Xác định tỷ lệ tự sử dụng thuốc giảm đau của sinh viên: thuốc giảm đau không kê đơn, lý do tự sử dụng thuốc. Xác định yếu tố liên quan đến việc tự sử dụng thuốc giảm đau: Tỷ lệ tự sử dụng thuốc giảm đau và đặc điểm chung của sinh viên...

- **Phương pháp xử lý và phân tích số liệu:** Dữ liệu được nhập bằng phần mềm EpiData 3.02 và xử lý số liệu bằng phần mềm SPSS 22.0 để tính tần số, tỷ lệ, OR, xác định các yếu tố có giá trị thống kê $p < 0,05$. Kết quả nghiên cứu được mô tả bằng bảng tần suất và tỷ lệ phần trăm, biểu đồ; phân tích một số yếu tố liên quan đến việc tự sử dụng thuốc bằng phép kiểm χ^2 (Chi square test) khoảng tin cậy 95%, sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Đặc điểm sinh viên

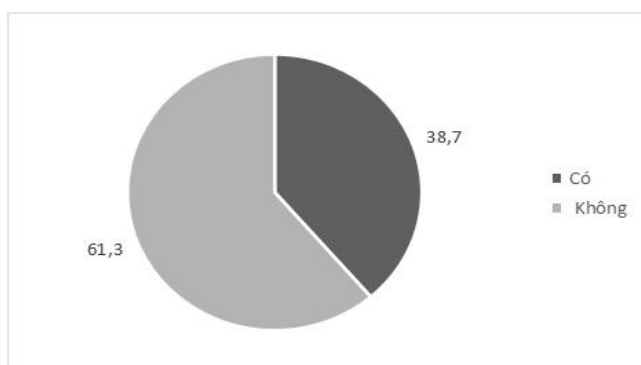
Bảng 1. Đặc điểm của sinh viên tham gia nghiên cứu ($n=1068$)

Đặc tính mẫu		Tần số	Tỷ lệ (%)
Giới tính	Nam	374	35
	Nữ	694	65
Quê quán	Thành Thị	373	34,9
	Nông thôn	695	65,1
Dân tộc	Kinh	959	89,8
	Khmer	54	5,1
	Khác	55	5,1
Khóa	44	3	0,3
	45	72	6,7
	46	96	9
	47	320	30
	48	121	11,3
	49	456	42,7
Ngành đào tạo	Y đa khoa	335	31,4
	Y học cổ truyền	88	8,2
	Y học dự phòng	229	21,4
	Răng hàm mặt	40	3,7
	Y tế công cộng	77	7,2
	Điều dưỡng	128	12
	Xét nghiệm	64	6
	Kỹ thuật hình ảnh y học	13	1,2
Ngành đào tạo	Dược	33	3,1

Đặc tính mẫu		Tần số	Tỷ lệ (%)
	Hộ sinh	61	5,7
Có làm thêm hay không	Có	142	13,3
	Không	926	86,7

Nhận xét: Tỷ lệ sinh viên nữ chiếm 65% và nam chiếm 35%. Tỷ lệ sinh viên sống ở nông thôn 65,1%, dân tộc kinh 89,8%. Tỷ lệ sinh viên không đi làm thêm 86,7%. Ngành đào tạo y đa khoa chiếm tỷ lệ cao nhất (31,4%). Khóa 49 chiếm tỷ lệ khảo sát cao nhất (42,7%).

3.2. Tỷ lệ tự sử dụng thuốc giảm đau ở sinh viên



Biểu đồ 1. Phân bố mẫu nghiên cứu theo hành vi tự sử dụng thuốc giảm đau

Nhận xét: Tỷ lệ tự sử dụng thuốc giảm đau ở sinh viên trong 3 tháng qua trong thời gian nghiên cứu là 38,7%.

Bảng 2. Lý do tự sử dụng thuốc giảm đau của sinh viên

Đặc tính mẫu		Tần số	Tỷ lệ (%)
Tự dùng thuốc giảm đau trong 3 tháng qua để giảm triệu chứng/điều trị tình trạng	Đau đầu	305	73,8
	Cảm lạnh	68	16,5
	Đau bụng	64	15,5
	Đau cơ	57	13,8
	Sốt, cúm	114	27,6
	Đau nhức răng	67	16,2
	Đau họng	71	17,2
	Đau lưng	28	6,8
	Đau bụng kinh	83	20,1
	Viêm xoang	22	5,3
	Khác	5	1,2

Nhận xét: Tỷ lệ sinh viên tự sử dụng thuốc giảm đau chiếm tỷ lệ cao nhất là đau đầu 73,8% và đau lưng (6,8%), viêm xoang (5,3%) chiếm tỷ lệ thấp nhất.

Bảng 3. Đặc điểm về loại thuốc giảm đau mà sinh viên tự sử dụng

Đặc tính mẫu			Tần số	Tỷ lệ (%)
Tên thuốc giảm đau sử dụng trong 3 tháng qua	Thuốc không kê đơn	Paracetamol	388	93,9
		Ibuprofen	16	3,9
		Meloxicam	16	3,9
	Thuốc kê đơn	Aspirin	30	7,3
		Mefenamic Acid	1	0,1
		Indomethacin	1	0,1

Nhận xét: Tỷ lệ sinh viên tự sử dụng thuốc giảm đau cao nhất là paracetamol 93,9%(n=388), aspirin (7,3%).

3.3. Các yếu tố liên quan đến việc tự sử dụng thuốc giảm đau ở sinh viên

Bảng 4. Các yếu tố liên quan đến tự sử dụng thuốc giảm đau của sinh viên

Đặc tính mẫu		Có tự sử dụng thuốc giảm đau		Không tự sử dụng thuốc giảm đau		OR (95%CI)	p
		Tần số	Tỷ lệ (%)	Tần số	Tỷ lệ (%)		
Giới tính	Nam	125	33,4	249	66,6	0,71 (0,54-0,92)	0,010
	Nữ	288	41,5	406	58,5		
Quê quán	Thành thị	153	41	220	59	1,16 (0,9-1,51)	0,248
	Nông thôn	260	37,4	435	62,6		
Dân tộc	Kinh	367	38,3	592	61,7	-	-
	Khmer	23	42,6	31	57,4	1,16 (0,67 – 2,01)	0,600
	Khác	23	41,8	32	58,2	-	-
Khóa	44	1	33,3	2	66,7	-	-
	45	27	37,5	45	62,5	1,03 (0,09 – 11,45)	0,980
	46	36	37,5	60	62,5	-	-
	47	149	46,6	171	53,4	-	-
	48	45	37,2	76	62,8	-	-
	49	155	34	301	66	-	-
Có làm thêm hay không	Có	63	44,4	79	55,6	1,31 (0,92 – 1,88)	0,130
	Không	350	37,8	576	62,2		

Nhận xét: Yếu tố có mối liên quan có ý nghĩa thống kê với việc sử dụng thuốc giảm đau của đối tượng là giới tính ($p < 0,05$). Chưa ghi nhận mối liên quan với các yếu tố quê quán, dân tộc, khóa học, làm thêm.

IV. BÀN LUẬN

4.1. Tỷ lệ tự sử dụng thuốc giảm đau của đối tượng nghiên cứu

Tỷ lệ tự sử dụng thuốc giảm đau ở sinh viên trong 3 tháng qua trong thời gian nghiên cứu là 38,7% ($n = 413$), nghiên cứu này chiếm tỷ lệ thấp hơn so với nghiên cứu về sử dụng thuốc giảm đau không kê đơn trong số sinh viên y khoa trong kì thi học thuật tại Ả Rập Xê Út, tỷ lệ sinh viên y khoa có sử dụng thuốc giảm đau OTC là 50,5% [2]. Thuốc giảm đau được sinh viên tự sử dụng nhiều nhất là paracetamol với tỷ lệ 93,9% ($n=388$), tỷ lệ sử dụng thuốc cũng tương đương với một nghiên cứu ở Saudi Arabia (91%) [6]. Một số loại thuốc như aspirin (7,3%), ibuprofen và meloxicam (3,9%). Nhiều nghiên cứu khác cũng nghiên cứu vấn đề về những loại thuốc giảm đau này [7], [8]. Đa số sinh viên đều tự sử dụng thuốc giảm đau chiếm tỷ lệ nguyên nhân cao nhất là đau đầu (73,8%), một số kết quả nghiên cứu [6], [7], [8], [9], [10] có sự chênh lệch so với nghiên cứu của chúng tôi. Nguyên nhân do sốt, cúm chiếm 27,6%, đau bụng kinh chiếm 20,1%. Nguyên nhân đau họng, cảm lạnh, đau nhức răng, đau bụng và đau cơ chiếm tỷ lệ lần lượt là 17,2%, 16,5%, 16,2%, 15,5% và 13,8%. Một số ít sinh viên tự sử dụng với lý do đau lưng (6,8%), viêm xoang (5,3%) và một vài nguyên nhân khác (1,2%).

4.2. Một số yếu tố liên quan đến tự sử dụng thuốc giảm đau

Đối với yếu tố về giới tính, kết quả nghiên cứu của chúng tôi trên 1068 mẫu có 288 sinh viên nữ (41,5%) và 125 sinh viên nam (33,4%) điều này có thể phản ánh rằng sinh viên nữ có tỷ lệ tự sử dụng thuốc giảm đau cao hơn do những lý do như đau bụng kinh hoặc đau đầu thường xuyên. So với kết quả của nhóm nghiên cứu trước đây tại Ba Lan với 382 sinh viên, tỷ lệ sinh viên nữ tự ý sử dụng thuốc giảm đau là 79,3% (n=303) và nam là 20,7% (n=79) [11]. Kết quả nghiên cứu cho thấy sinh viên từ thành thị (41%) có tỷ lệ tự sử dụng thuốc giảm đau cao hơn so với sinh viên đến từ nông thôn (37,4%). Từ kết quả nghiên cứu so sánh với kết quả của một nghiên cứu trước đây tại Đại học Jazan, KSA cho kết quả tương đồng. [1]. Tỷ lệ có tự sử dụng thuốc giảm đau của dân tộc Kinh (38,3%) cao hơn nhiều so dân tộc Khmer và dân tộc khác. Sinh viên có việc làm thêm cho kết quả tự sử dụng thuốc giảm đau cao hơn so với sinh viên không làm thêm (44,4% so với 37,8%). Bên cạnh đó, đối với kết quả chúng tôi thu được từ khóa học cho thấy sinh viên từ năm 3 trở lên (Khóa 44-47) có tỷ lệ tự sử dụng thuốc giảm đau cao hơn so với năm nhất và năm hai (khóa 48,49). Ghi nhận kết quả thu được có sự tương đồng so với nghiên cứu từ Đại học Jazan, KSA [1]. Tuy nhiên, hạn chế lớn nhất của chúng tôi khi thu mẫu theo cụm là thời gian thu mẫu vào lúc sinh viên khóa cuối (khóa 44) đang ở học kì cuối cùng của ngành học, không có mặt tại trường cũng như lịch thực tập dày đặc tại bệnh viện. Dẫn đến việc không kiểm soát được đủ số lượng mẫu gửi đi thông qua google form. Chính vì vậy, chúng tôi quyết định bổ sung mẫu số liệu ở các cụm lớp của khóa 47 và 49.

V. KẾT LUẬN

Nghiên cứu được thực hiện qua việc khảo sát 1068 sinh viên hiện đang theo học hệ chính quy tại Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Kết quả cho thấy tỷ lệ tự sử dụng thuốc giảm đau ở sinh viên trong 3 tháng qua khi thực hiện nghiên cứu là 38,7%. Yếu tố liên quan đến việc tự sử dụng thuốc giảm đau là giới tính ($p < 0,05$).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Faqih AHMA, Sayed SF. Self-medication practice with analgesics (NSAIDs and acetaminophen), and antibiotics among nursing undergraduates in University College Farasan Campus, Jazan University, KSA. *Ann Pharm Fr.* 2021. 79(3), 275-285, doi: 10.1016/j.pharma.2020.10.012.
2. Rajab MH, Ewis SK, Almatar K, Abdelmajed LY, Ba Sowid MS, et al. Utilization of Over-the-Counter Painkillers Among Medical Students During Academic Examinations. *Cureus.* 2023. 15(8), 1-7, doi: 10.7759/cureus.43706.
3. Magadmi RM, Kamel FO, Hagras MM, Alhmied HI, Aljumaiah WH, et al. Knowledge and Attitudes Regarding the Self-Use of Pain Medications in Saudi Arabia: A Cross-Sectional Study. *J Microsc Ultrastruct.* 2021. 10(1), 15-19, doi: 10.4103/JMAU.JMAU_47_20.
4. Nguyễn Thị Hoa, Đoàn Thu Hòa, Hà Trần Hưng. Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh nhân ngộ độc cấp paracetamol liều rất cao. *VMJ.* 2024. 534(2), 127-131, doi: 10.51298/vmj.v534i2.8150.
5. Offor SJ, Amadi CN, Chijioke-Nwauche I, Manautou JE, Orisakwe OE. Potential deleterious effects of paracetamol dose regime used in Nigeria versus that of the United States of America. *Toxicol Rep.* 2022. 9, 1035-1044, doi: 10.1016/j.toxrep.2022.04.025.
6. Almohammed BA. Frequency and Knowledge of Analgesics Self-Use and Their Adverse Effects in the Eastern Province of Saudi Arabia. *Cureus.* 2023. 15(1), 1-9, doi: 10.7759/cureus.33344.

7. Abdullah RR, Abdulkader MA, Ahmed SA, Ali DJ, Shareef LS, et al. Self-medication with Analgesics among Medical And Pharmacy Students of University of Duhok - Kurdistan Region, Iraq. *The Journal of the University of Duhok*. 2021. 24(1), 32-38, doi: 10.26682/sjuod.2021.24.1.5.
8. Elghazaly A, Alsahali S, Farooqui M, Ibrahim N, Alshammari M, et al. A Cross-Sectional Study to Investigate the Prevalence of Self-Medication of Non-Opioid Analgesics Among Medical Students at Qassim University, Saudi Arabia. *Patient Prefer Adherence*. 2023. 17, 1371-1379, doi: 10.2147/PPA.S407693.
9. Al Essa M, Alshehri A, Alzahrani M, Bustami R, Adnan S, et al. Practices, awareness and attitudes toward selfmedication of analgesics among health sciences students in Riyadh, Saudi Arabia. *Saudi Pharm J*. 2019. 27(2), 235-239, doi: 10.1016/j.jsps.2018.11.004.
10. Mehuys E, Crombez G, Paemeleire K, Adriaens K, Van Bortel L, et al. Self-Medication with Over-the-Counter Analgesics: A Survey of Patient Characteristics and Concerns About Pain Medication. *J Pain*. 2019. 20(2), 215-223, doi: 10.1016/j.jpain.2018.09.003.
11. Samorek W, Przylepa J, Urbaniak J, Rogala A, Pilimon A, et al. Assessment of Preferences in Taking Painkillers among Students of Medicine, Dentistry, and Pharmacy: A Pilot Study. *Healthcare*. 2024. 12(2), 196, doi: 10.3390/healthcare12020196.